

GIẢI PHÁP QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG BỀN VỮNG NGUỒN TÀI NGUYÊN LÂM SẢN NGOÀI GỖ TẠI XÃ ĐẮK RONG, HUYỆN KBANG, GÓP PHẦN BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC VÙNG HÀNH LANG KON KA KINH - KON CHƯ RẰNG, TỈNH GIA LAI.

ThS. Nguyễn Văn Vũ

Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Gia Lai

1. Đặt vấn đề

Xã Đăk Rong nằm về phía Bắc của huyện KBang, tỉnh Gia Lai có tổng diện tích tự nhiên 34.101,4 ha, trong đó, diện tích rừng là 27.597,9 ha chiếm 80,92% tổng diện tích tự nhiên của xã [2]. Trên địa bàn xã Đăk Rong có 79,06% diện tích thuộc khu vực hành lang liên kết Kon Ka Kinh - Kon Chư rặng (gồm VQG Kon Ka Kinh, Công ty TNHH MTV LN Đăk Rong, Công ty TNHH MTV LN Trạm Lập) [9], nằm trong vành đai khu dự trữ sinh quyển thế giới Cao nguyên Kon Hà Nừng (UBND tỉnh Gia lai đang xây dựng hồ sơ đệ trình UNESCO công nhận) [3], là khu vực có nguồn tài nguyên động, thực vật rất đa dạng và phong phú.



Hình 1. Trích lược Bản đồ khu hành lang Kon Ka Kinh – Kon Chư Rặng, Gia Lai

Bên cạnh đó, Đăk Rong là địa phương có thành phần dân tộc chủ yếu là người Bahnar chiếm đến 88,9% với tập tục canh tác lạc hậu, đời sống còn nhiều khó khăn, tỉ lệ

hộ nghèo vẫn còn ở mức cao (24,8%) và phụ thuộc nhiều vào nguồn tài nguyên rừng [7]. Thực tế cho thấy, cộng đồng ở đây chỉ khai thác nguồn tài nguyên LSNG sẵn có, chứ chưa quan tâm đến việc bảo tồn, gây trồng và phát triển thành nguồn hàng hóa có giá trị kinh tế cao này, trong khi các cơ quan, ban ngành và chính quyền địa phương cũng chưa thực sự vào cuộc,... Đa dạng sinh học trong khu vực đã và đang bị tác động tiêu cực bởi các hoạt động sinh kế của cộng đồng. Vì vậy, vấn đề đặt ra “*Cần có những giải pháp nào nhằm quản lý và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên LSNG tại địa phương xã Đăk Rong?*”

Trong phạm vi báo cáo này, Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Gia Lai (LHH Gia Lai) trân trọng giới thiệu đến Hội thảo: “**Giải pháp nhằm quản lý và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên LSNG tại xã Đăk Rong, huyện KBang, góp phần bảo tồn ĐDSH khu vực hành lang Kon Ka Kinh – Kon Chư Răng, tỉnh Gia Lai**”. Báo cáo thuộc hợp phần đề tài nghiên cứu: “Đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng và đề xuất giải pháp bảo tồn, phát triển bền vững nguồn tài nguyên lâm sản ngoài gỗ tại xã Đăk Rong, huyện KBang, tỉnh Gia Lai”, do Trung tâm Con người và Thiên nhiên (PanNature) và LHH Gia Lai phối hợp thực hiện năm 2019.

2. Tình hình khai thác, sử dụng và gây trồng nguồn tài nguyên LSNG tại xã Đăk Rong, huyện KBang, tỉnh Gia Lai

2.1. Thực trạng khai thác và sử dụng các loại LSNG

a) Sự đa dạng chủng loại LSNG

Trên cơ sở sự hiểu biết của cộng đồng về tác dụng của các loại LSNG và khung phân loại của Bộ Nông nghiệp và PTNT [6], chúng tôi tiến hành phân nhóm LSNG, kết quả thu được như sau:

- Các loại LSNG sử dụng làm thuốc

Theo Nguyễn Đắc Tạo (2005), huyện KBang có 457 loài cây thuốc chiếm tỉ lệ lớn nhất (79,76%) so với toàn tỉnh Gia Lai (573 loài) [8]. Kết quả tham vấn cộng đồng và điều tra thực địa có sự tham gia của người dân Bahnar tại 03 làng Kon Lôk 1, Kon Lôk 2 và Hà Đùng 1 thuộc xã Đăk Rong đã bổ sung thêm 48 loài cây thuốc có giá trị và được người dân sử dụng để chữa các căn bệnh thông thường, góp phần nâng con số cây thuốc được phát hiện tại KBang lên 505 loài. Trong đó, thống kê được 15 loài cây làm thuốc được Sách Đỏ Việt Nam (2007) [1] và/hoặc Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/1/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) [5] ghi nhận (bảng 1.).

Bảng 1: Một số loài cây thuốc tại xã Đăk Rong được ghi danh trong Sách Đỏ Việt Nam (2007) và/hoặc Nghị định số 06/2019/NĐ-CP

TT	Tên phổ thông	Tên khoa học	Sách Đỏ Việt Nam (Tình trạng)*	Nghị định 06/2019/NĐ-CP
1	Bình vôi Cambod	<i>Stephania cambodica</i> Gagnep.	EN	-
2	Bồ cốt toái	<i>Drynaria fortunei</i> (O. Kuntze ex Mett.) J.	EN	Nhóm II A
3	Cầu tích	<i>Cibotium baromezt</i> (L.) J.Sm	-	Nhóm II A
4	Đảng sâm	<i>Campanumoea javanica</i> (Blume) H. F.	VU	Nhóm II A
5	Dè (Xá xi, Vù hương)	<i>Cinnamomum parthenoxylon</i> (Jack) M.	VU	Nhóm II A
6	Dương xỉ gỗ cuống	<i>Cyathera podophylla</i> (Hook.) Copel.	-	Nhóm II A
7	Giáng hương quả to	<i>Dipterocarpus macrocarpus</i> Kurz.	EN	Nhóm II A
8	Hoàng Đăng	<i>Fibraurea recisa</i> Pierre	-	Nhóm II A
9	Lan kim tuyến	<i>Anoectochilus setaceus</i> Blume	EN	Nhóm I A
10	Nắp ấm Trung Bộ	<i>Nepenthes annamensis</i> Macfarl.	EN	-
11	Tắc kè đá	<i>Drynaria bonii</i> Christ	VU	Nhóm II A
12	Thiên niên kiện lá to	<i>Homalomena gigantea</i> Engl.	VU	-
13	Trầm Hương, Gió bầu	<i>Aqiularia crassna</i> Pierre ex Lecomte	EN	-
14	Tuế lá xẻ	<i>Cycas bifida</i> (Thiselton-Dyer) K. D. Hill	VU	Nhóm II A
15	Vàng đắng	<i>Coscinium fenestratum</i> (Gaertn.) C.	-	Nhóm II A

Ghi chú: * Engdangered (EN)- Nguy cấp (nguy cơ lớn sẽ bị tuyệt chủng ngoài thiên nhiên trong một tương lai gần); Vulnerable (VU)- sẽ nguy cấp nguy cơ lớn sẽ bị tuyệt chủng ngoài thiên nhiên trong một tương lai tương đối gần).

(Nguồn: PanN - điều tra xã hội học tại xã Đăk Rong, tháng 3/2019)

Tuy vậy, kết quả phỏng vấn người dân địa phương có đến 100% không biết những loài cây liệt kê ở bảng 1, được Nhà nước nghiêm cấm khai thác bừa bãi, không đúng quy trình kỹ thuật và quy định của Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/1/2019 của Chính phủ.

- Các loại LSNG dùng làm thực phẩm

Người Bahnar đã từ lâu đời đã biết sử dụng nhiều loài thực vật để làm rau ăn, hoặc dùng để chế biến các món ăn khác. Kết quả nghiên cứu tổng hợp được 75 loài thực vật được người dân khai thác dùng làm thực phẩm, phần lớn có phân bố tự nhiên ở bìa rừng,

nương rẫy, ruộng nước và vườn nhà, rất thuận lợi cho việc thu hái và cách chế biến làm thức ăn cũng đơn giản.

- Các loại LSNG cho tinh dầu, ta-nanh, nhựa, dầu

Kết quả điều tra trên địa bàn xã Đăk Rong, bước đầu đã phát hiện được một số loài thực vật có khả năng chiết xuất tinh dầu giá trị: Thiên niên kiện, Màng tang, Trâm hương, Trắc bách diệp, Xá xị, Sả, Gừng, Sa nhân, Bời lời đỏ, Riêng gió, Hồng bì, Quế rừng.

- Nhóm LSNG dùng làm thủ công mỹ nghệ và làm nhà

Đây là nhóm LSNG thường được dùng để phục vụ đan lát, tạo các sản phẩm mỹ nghệ đặc trưng của từng dân tộc, các sản phẩm này đa dạng và có giá trị kinh tế. Chúng tôi đã xác định được các loài thực vật dùng làm thủ công mỹ nghệ, đan lát các vật dụng trong gia đình và dùng làm nhà, đó là: Song, Mây, Tre, Lô ô, Nứa, Dây Chạc chiu, Đót, Lá Cọ, Đùng đình, Cỏ tranh...

- Nhóm LSNG cho các sản phẩm khác

Nhóm LSNG cho nguyên liệu giấy tại địa phương gồm một số loài: Tre, Lô ô, Nứa chưa được khai thác để bán ra thị trường, bởi lý do các nhà máy chế biến dăm bột giấy ở Gia Lai (Nhà máy MDF An Khê) và ngoài tỉnh (Bình Định, Phú Yên,...) không thu mua các sản phẩm này.

b) Vai trò của LSNG trong đời sống cộng đồng

Kết quả điều tra đối với 3 nhóm hộ khá, trung bình, nghèo tại 3 làng thuộc xã Đăk Rong cho thấy nguồn thu nhập chủ yếu từ trồng trọt (Lúa nước, Cà phê, Đậu đỗ) chiếm tỉ trọng lần lượt là 87,00%, 70,20% và 62,19% (xem bảng 2).

Bảng 2. LSNG đóng góp một phần quan trọng trong cơ cấu thu nhập của cộng đồng

TT	Nhóm hộ	Tổng thu nhập/năm (đồng)	Nguồn thu nhập chính*		Thu nhập từ LSNG		Thu nhập từ BVR	
			Số lượng (đồng)	Tỉ trọng (%)	Số lượng (đồng)	Tỉ trọng (%)	Số lượng (đồng)	Tỉ trọng (%)
1	Hộ Khá	39,080,000	34,000,000	87,00	3,200,000	8,19	1,880,000	4,81
2	Hộ trung bình	18,910,000	13,275,000	70,20	3,565,000	18,85	2,070,000	10,95
3	Hộ nghèo	12,220,000	7,600,000	62,19	3,080,000	25,20	1,540,000	12,60
Trung bình		23,403,333	18,291,667	73,13	3,281,667	17,42	1,830,000	9,45

Ghi chú: * Nguồn thu từ canh tác lúa nước, Cà phê, tiền lương

(Nguồn: PanN - điều tra xã hội học tại xã Đăk Rong, tháng 3/2019)

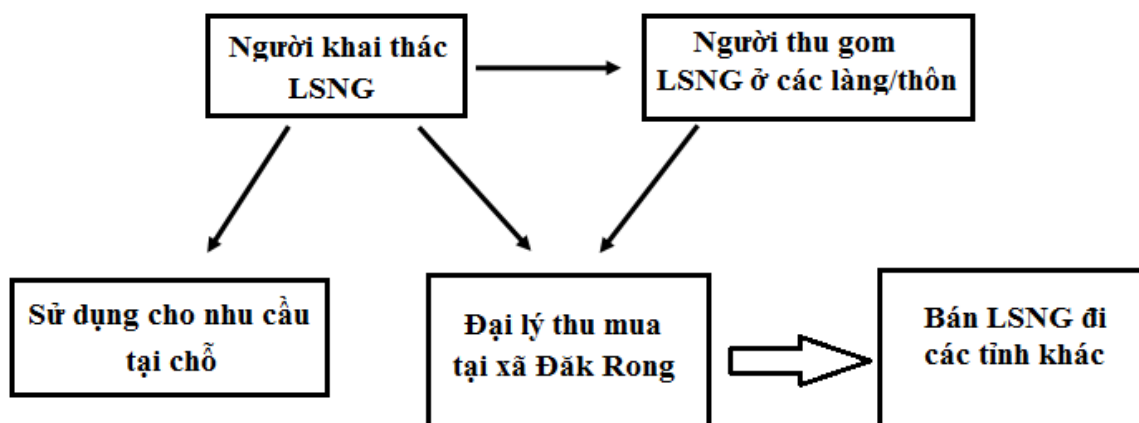
Tuy nhiên, hoạt động khai thác LSNG đã đóng góp một phần quan trọng trong cơ cấu thu nhập của cộng đồng người Bahnar nơi đây. Đối với nhóm hộ nghèo, LSNG đã đóng góp đến 25,2%, cao nhất trong 3 nhóm hộ.

Đăk Rong là một xã giàu tiềm năng về nguồn tài nguyên LSNG, nếu người dân nơi đây biết khai thác và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên có khả năng tái tạo này, sẽ mang lại nguồn thu nhập ổn định, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Tài nguyên rừng ở xã Đăk Rong rất đa dạng và phong phú, là nơi lý tưởng, thu hút hoạt động nghiên cứu khoa học của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài. Khi đã được UNESCO công nhận là Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cao nguyên Kon Hà Nừng, Đăk Rong sẽ thu hút được nhiều chương trình, dự án nghiên cứu tầm quốc tế,...

c) Hoạt động kinh doanh LSNG

Qua việc khảo sát, điều tra tình hình mua bán, tiêu thụ các sản phẩm LSNG tại địa bàn xã Đăk Rong, nhóm nghiên cứu xác định được kênh thị trường tại đây được mô phỏng ở hình 2.



Hình 2. Sơ đồ chuỗi các kênh thị trường LSNG tại xã Đăk Rong

Kết quả điều tra từ cộng đồng và các điểm thu mua được biết, giá bán các loại LSNG ở địa phương tương đối bình ổn và khả năng tiêu thụ cũng dễ dàng (xem bảng 3). Tuy nhiên, đây chỉ là giá bán LSNG tại xã Đăk Rong và điều hiển nhiên giá bán ra bên ngoài sẽ cao hơn tại địa phương mà người dân chưa thể tiếp cận được.

Bảng 3. Tổng hợp giá bán một số loại LSNG chính tại xã Đăk Rong

TT	Tên loại LSNG (Kinh/Bahnar)	Đơn vị tính	Giá bán (đồng)	Ghi chú
1	Lan Kim tuyến/Hla rol	Kg	1.000.000-1.200.000	Sản phẩm tươi, dễ bán

2	Nấm Linh chi cổ cò/Mơ mô tăng rang	Kg	800.000-1.000.000	Sản phẩm tươi, dễ bán
3	Mật ong/Đak sut	Lít	300.000-350.000	Dễ bán
4	Sâm đá/ pơ gang poran	Kg	30.000-50.000	Sản phẩm tươi, dễ bán
5	Nấm Linh chi/Mơ mô căng	Kg	100.000	Sản phẩm tươi, dễ bán
6	Nấm linh chi đen/Mơ mô găm	kg	30.000	Sản phẩm tươi, dễ bán
7	Phong lan các loại/Pủ pẻ	Khóm	30.000	Dễ bán
8	Quả Sa nhân/Rơ ve	Kg	12.000	Sản phẩm tươi, dễ bán
9	Đốt/Tơ rong	Kg	3.000	Sản phẩm khô, dễ bán
10	Măng Le/Tơ băng pole	Kg	5.000	Sản phẩm tươi, dễ bán

(Nguồn: PanN - điều tra xã hội học tại xã Đăk Rong, tháng 3/2019)

2.2. Tình hình quản lý tài nguyên LSNG

Các văn bản pháp luật của Việt Nam (Luật Lâm nghiệp 2017 [10], Nghị định số 06/2019/NĐ-CP và Nghị định 156/2018/NĐ-CP [4]) đã quy định rõ về quản lý, khai thác và thương mại các loại LSNG. Nhìn chung, việc khai thác LSNG ở các loại rừng đặc dụng, phòng hộ, rừng sản xuất đều phải tuân thủ quy định của pháp luật, theo quy chế và theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Kết quả phỏng vấn có 100% số người nhận định: Thực tế hiện nay tại xã Đăk Rong, hoạt động khai thác LSNG chưa được các cơ quan chức năng và đơn vị chủ rừng quản lý, giám sát, kiểm tra theo đúng qui định của pháp luật hiện hành. Do vậy, vẫn nạn khai thác tràn lan, kiệt quệ các



Hình 3. Cây Na rừng - *Kadsura coccinea* (Lam.) A.

loại LSNG vẫn tiếp tục xảy ra. Thời gian gần đây nhất, người dân rầm rộ vào rừng khai thác toàn thân cây Na rừng (*Kadsura coccinea* (Lam.) A.) để bán cho tư thương, khiến cho số lượng loài này ở rừng trở nên khan hiếm,.. nguy cơ đe dọa đến đa dạng sinh học ngày càng trở nên nghiêm trọng tại khu vực.

Tại buổi Báo cáo seminar kết quả nghiên cứu tại huyện KBang, chúng tôi được biết, hiện nay trên địa bàn huyện đã có 5/7 Công ty Lâm nghiệp xây dựng phương án quản lý rừng bền vững, nhưng chưa có đơn vị nào đề cập đến vấn đề gây trồng, khai thác và sử dụng LSNG.

Cộng đồng người Bahnar quản lý nguồn tài nguyên LSNG theo truyền thống, họ không can thiệp sâu đến hoạt động khai thác LSNG của bà con trong làng, xã với mặc định “LSNG được khai thác theo năng lực của từng người”.

2.3. Tình hình gây trồng một số loài LSNG tại xã Đăk Rong

Quá trình nghiên cứu thực địa và tham vấn tại cộng đồng đã xác định một số loài LSNG giá trị được trình bày ở bảng 4. Người dân tham gia lựa chọn loài LSNG tiềm năng bằng phương pháp cho điểm dựa vào 5 tiêu chí: Cho giá trị kinh tế cao; dễ tìm kiếm khai thác; dễ tiêu thụ; có khả năng gây trồng; tính hợp pháp.



Hình 4. Tham vấn cộng đồng về LSNG

Bảng 4. Kết quả tham vấn cộng đồng về lựa chọn một số loài LSNG tiềm năng

TT	Tên làng tham vấn	Tên loài LSNG và cho điểm tương ứng (thang điểm 10)									
		Lan kim tuyến	Nấm linh chi cổ cò	Nấm linh chi	Sa nhân	Măng	Mật ong rừng	Sâm đá	Xoay	Đót	Phong lan
1	Kon Lôk 1	10	8	6,5	9	5	8	8	7	5	8
2	Kon Lôk 2	10	9	8	10	5	7	8,5	6	7	7
3	Hà Đùng 1	10	7	7	8	5	8	8	7	5	7
Điểm trung bình		10	8	7,2	9,0	5,0	7,7	8,2	6,7	5,7	7,3

(Nguồn: PanN - điều tra xã hội học tại xã Đăk Rong, tháng 3/2019)

Quan sát bảng 4. cho thấy, loài Lan kim tuyến được cộng đồng quan tâm cho điểm cao nhất (điểm 10), bởi giá bán cao và có thể gây trồng, điều này trùng khớp với đánh giá của cán bộ xã Đăk Rong, cán bộ lâm nghiệp của Hạt kiểm lâm, Vườn quốc gia Kon Ka

Kinh, và các cơ sở kinh doanh LSNG trên địa bàn. Nhìn chung, nguồn tài nguyên LSNG tại địa phương rất đa dạng, phong phú, nhưng việc nghiên cứu gây trồng và phát triển thì rất hạn chế và chưa được quan tâm đúng mực. Chính quyền và cộng đồng người dân xã Đăk Rong đang lúng túng trong việc lựa chọn nhóm loài cây trồng chủ lực (trong đó có loài cây cho LSNG) nhằm tạo ra được các sản phẩm hàng hóa có giá trị, góp phần tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập và phát triển kinh tế tại địa phương.

3. Giải pháp quản lý và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên LSNG tại xã Đăk Rong, huyện KBang, tỉnh Gia Lai

Trên cơ sở các điểm yếu, điểm mạnh, cơ hội và thách thức, chúng tôi tiến hành phân tích ma trận SWOT với 2 trường dữ liệu (S-O và W-T), kết hợp tham vấn chuyên gia xác định được các nhóm giải pháp cơ bản sau đây:

(1). Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách:

- Căn cứ Luật lâm nghiệp năm 2017 để xây dựng chính sách đặc thù, tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng được gây trồng LSNG dưới tán rừng (đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất, và có thể là rừng đặc dụng), khai thác và sử dụng LSNG, công nhận sản phẩm LSNG là hợp pháp;

- Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút các doanh nghiệp đầu tư gây trồng, mở nhà máy chế biến và kinh doanh LSNG tại địa phương.

- Khuyến khích các thầy thuốc uy tín hành nghề chữa bệnh, thuyết phục họ tham gia làm cộng tác viên Hội đồng y cơ sở bằng cách chi trả tiền hỗ trợ hàng tháng, kiểm nghiệm và đăng ký thương hiệu, kinh doanh bài thuốc,...

(2). Nhóm giải pháp về kinh tế - xã hội:

- Ưu tiên vay vốn ngân hàng với lãi suất thấp, thời gian vay phù hợp cho người dân có nhu cầu gây trồng các loại LSNG;

- Đầu tư gây trồng một số loại LSNG có giá trị, phù hợp với điều kiện tự nhiên tại địa phương: Lan Kim tuyến, Sa nhân tím, Ba Kích, Thổ phục linh, Mật nhân,...

- Sử dụng hiệu quả nguồn vốn tài trợ không hoàn lại của các chương trình, dự án để đầu tư cho người dân gây trồng và phát triển LSNG;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ cập kiến thức LSNG cho người dân địa phương thông qua việc mở các lớp tập huấn, tổ chức các đợt tham quan học tập các mô hình trồng cây cho LSNG đã thành công;

- Khuyến khích cộng đồng tích cực tham gia nhận khoán bảo vệ rừng cho các đơn vị chủ rừng đóng chân trên địa xã Đăk Rong;

- Kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư gây trồng và phát triển nguồn nguyên liệu LSNG, mở nhà máy chế biến LSNG tại địa phương nhằm sử dụng nguồn nhân công lao động tại địa phương;

- Xúc tiến và đẩy mạnh đầu tư khai thác tiềm năng du lịch sinh thái, du lịch văn hóa cộng đồng tại địa phương theo hướng “**Du lịch gắn liền với sử dụng sản phẩm cây thuốc, bài thuốc cổ truyền**”.

(3). Nhóm giải pháp về khoa học - kỹ thuật:

- Cần tập trung nghiên cứu ứng dụng về một số loại LSNG tiềm năng tại địa phương như Lan Kim tuyến, Sâm đá, Sa nhân tím, Ba Kích, Thổ phục linh,...

- Đẩy mạnh việc chuyển giao và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật cho cán bộ cơ sở và người dân địa phương về hoạt động gây trồng, thu hoạch và chế biến LSNG;

- Quy hoạch gây trồng LSNG trên diện tích nương rẫy và vận động người dân tự nguyện tham gia. Phát triển các loài cây LSNG dưới tán rừng để hình thành những mô hình kinh doanh có hiệu quả kinh tế cao. Quan tâm lựa chọn một số loài cây có giá trị kinh tế và khoa học để bảo tồn và phát triển;

- Ứng dụng phương pháp PTD (phát triển kỹ thuật có sự tham gia) để xây dựng các mô hình gây trồng LSNG mang lại hiệu quả cao, và đây là mô hình trình diễn thu hút sự quan tâm của người dân, là cơ sở thực tiễn cho việc nhân rộng và phát triển;

- Mở các lớp tập huấn, hội thảo đầu bờ, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho người dân địa phương;

- Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn cho mạng lưới cán bộ khuyến nông.

(4). Nhóm giải pháp về tổ chức- quản lý và thực hiện:

- Tăng cường trách nhiệm về công tác QL BVR của các đơn vị chủ rừng, lực lượng Kiểm lâm và chính quyền địa phương các cấp, các cộng đồng tham gia nhận khoán BVR;

- Các đơn vị chủ rừng cần sớm xây dựng phương án quản lý rừng bền vững (trong đó có khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên LSNG) theo quy định tại Thông tư 28/2018/TT-BNNPTNT, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân gây trồng LSNG dưới tán rừng, khai thác và sử dụng hợp pháp LSNG;

- Cần chú trọng lồng ghép kinh doanh lâm sản ngoài gỗ với những mục tiêu kinh tế khác tại địa phương;

- Xây dựng chiến lược quảng bá, tiếp thị sản phẩm, hệ thống thông tin, đăng ký thương hiệu LSNG, tổ chức nghiên cứu, dự báo thị trường nhằm đảm bảo đầu ra các sản

phẩm LSNG cho người dân, hướng đến xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm LSNG;

- Cần hỗ trợ xây dựng hệ thống các cơ sở chế biến LSNG trong vùng để có thị trường tiêu thụ sản phẩm ổn định, kích thích sự phát triển kinh doanh kinh tế hộ,...

4. Kết luận

Đắk Rong có diện tích rừng tự nhiên chiếm 80,92% tổng diện tích tự nhiên toàn xã, cùng với lợi thế về đặc điểm đất đai thổ nhưỡng, điều kiện khí hậu ôn hòa, là nơi có chỉ số đa dạng sinh học cao và giàu tiềm năng về LSNG hàng đầu tỉnh Gia Lai.

Hoạt động khai thác LSNG đã đóng góp một phần quan trọng trong cơ cấu thu nhập của cộng đồng. Đối với nhóm hộ nghèo, LSNG đã đóng góp đến 25,20% so với tổng thu nhập của nông hộ. Khai thác LSNG đã giải quyết được số lượng lớn công lao động nhàn rỗi, góp phần tạo việc làm, cải thiện sinh kế cho người dân địa phương nơi đây.

Việc nghiên cứu gây trồng và phát triển LSNG rất hạn chế và chưa được quan tâm đúng mực tại xã Đắk Rong. Với nghiên cứu này, chúng tôi đã xác định 10 loại LSNG tiềm năng được quan tâm khai thác và đã mang lại nguồn thu nhập đáng kể cho cộng đồng, trong đó xác định 05 loài có thể gây trồng, phát triển tại địa phương gồm: Lan kim tuyến, Sa nhân, và Sâm đá, Ba kích, Thổ phục linh.

Trên cơ sở phân tích ma trận SWOT và tham vấn chuyên gia, đề tài đề xuất 4 nhóm giải pháp nhằm quản lý, khai thác và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên LSNG tại xã Đắk Rong, bao gồm: (1) Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách; (2) nhóm giải pháp về kinh tế - xã hội; (3) nhóm giải pháp về khoa học - kỹ thuật; (4) nhóm giải pháp về tổ chức- quản lý và thực hiện.

6. Tài liệu tham khảo

- [1]. Viện Khoa học và Công Nghệ Việt Nam Bộ Khoa học và Công nghệ (2007), *Sách đỏ Việt Nam*, Khoa học tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội.
- [2]. Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (2017), *Nghị quyết số 100/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017, về việc thông qua kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh Gia Lai*.
- [3]. Ủy ban nhân dân tỉnh Gia lai (2018), *Đề xuất xây dựng Khu dự trữ sinh quyển Cao nguyên Kon Hà Nừng*, truy cập ngày 20/5-2019, tại trang web <https://www.baogialai.com.vn/channel/8205/201812/gia-laide-xuat-xay-dung-khu-du-tru-sinh-quyen-cao-nguyen-kon-ha-nung-5614713/>.

- [4]. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2018), *Nghị định 156/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp*.
- [5]. Nghị định Số: 06/2019/NĐ-CP ngày 22/1/2019 của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2019), *về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp*.
- [6]. Bộ Nông nghiệp và PTNT (2006), *Cẩm nang ngành Lâm nghiệp - Chương Lâm sản ngoài gỗ*, Chương trình hỗ trợ ngành Lâm nghiệp và đối tác, ed.
- [7]. Ủy ban nhân dân xã Đăk Rong (2019), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ KT-XH, QP- AN năm 2018 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2019*
- [8]. Nguyễn Đắc Tạo (2005), *Đánh giá tài nguyên, đặc điểm phân bố, đề xuất giải pháp bảo tồn phát triển bền vững cây dược liệu bản địa ở tỉnh Gia Lai*, Báo cáo tổng kết quả đề tài cấp tỉnh mã số: KD GL- 03 (2002).
- [9]. Trung tâm Bảo tồn Đa dạng Sinh học Nước Việt Xanh, Trung tâm Con người và Thiên nhiên (2019), *Đa dạng sinh học tại hành lang Kon Ka Kinh - Kon Chư Răng, huyện KBang, tỉnh Gia Lai*, Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội, tr.13.
- [10]. Quốc Hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV (2017), "Luật số: 16/2017/QH14, Luật Lâm nghiệp thông qua ngày 15/11/2017 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2019".